**CHƯƠNG 4 - BÀI 2. BIỂU ĐỒ CỘT KÉP**

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

**1. Nội dung 1**

- Để so sánh một cách trực quan từng cặp số liệu của hai bộ dữ liệu cùng loại, người ta ghép hai biểu đồ cột thành một biểu đồ cột kép.

- Với biểu đồ cột kép, ta sẽ thấy được đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê, biểu diễn thống kê.

**2. Nội dung 2**

**Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng**

**Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu**

**Nhận ra và giải quyết được vấn đề đơn giản hoặc nhận biết các quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được**

**Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn**

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

**\***Biểu đồ sau đây biểu diễn tổng số huy chương và số huy chương vàng của các quốc gia tham dự Sea Games lần thứ 30. Sử dụng biểu đồ trả lời các câu hỏi 1 và 2.

**Câu 1 :** Quốc gia có tổng số huy chương nhiều nhất trong kỳ Sea Games 30 là :

**A.** Thái Lan

**B.** Việt Nam

**C.** Philippines

**D.** Malaysia

**Câu 2.**Quốc gia có ít huy chương vàng nhất là:

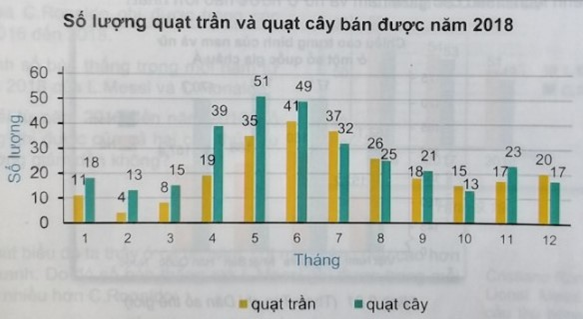
**A.** Brunei

**B.** Lào

**C.** Campuchia

**D.** Timor - Leste

\* Biểu đồ cột kép dưới đây thể hiện số lượng quạt trần và quạt cây bán được năm 2018 của một cửa hang. Sử dụng các dữ liệu trong biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau.



**Câu 3.**Cửa hàng bán được nhiều quạt trần nhất vào tháng :

**A.** 5

**B.** 6

**C.** 7

**D.** 8

**Câu 4.**Số lượng quạt cây cửa hàng bán được trong tháng 8 là :

**A.** 25

**B.** 26

**C.** 32

**D.** 21

**Câu 5.**Tháng nào cửa hàng bán được ít quạt trần nhất ? Chọn đáp án đúng trong các đáp án sau.

**A.** Tháng 1

**B.** Tháng 2

**C.** Tháng 3

**D.** Tháng 4

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

\* Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn số xe đạp bán được của mẫu xe C và xe D trong các năm từ 2017 tới 2020. Dựa vào biểu đồ, em hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau.

**Câu 6.**Cửa hàng bán được mẫu xe C nhiều hơn mẫu xe D trong các năm là:

**A.** 2017, 2018

**B.** 2018, 2019

**C.** 2018, 2020

**D.** 2019, 2020

**Câu 7.**Mẫu xe D bán được nhiều hơn mẫu xe C trong các năm nào?

**A.** 2017, 2020

**B.** 2017, 2019

**C.** 2017, 2018

**D.** 2018, 2019

**Câu 8.**Năm 2018, cửa hàng bán được mẫu xe D nhiều hơn mẫu xe C là :

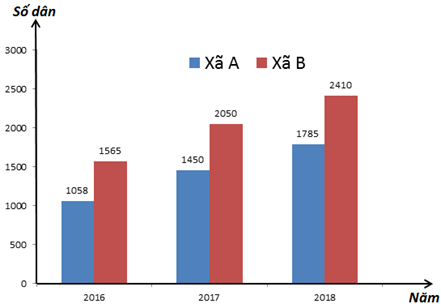
**A.** 10 chiếc

**B.** 15 chiếc

**C.** 18 chiếc

**D.** 20 chiếc

**\*** Biểu đồ dưới đây thể hiện dân số của xã A và xã B (đơn vị người) trong 3 năm 2016, 2017, 2018. Từ biểu đồ, em hãy chọn các đáp án đúng ứng với mỗi câu hỏi.



**Câu 9.**Nhận xét nào sau đây là đúng về số dân 2 xã qua các năm?

**A.** Số dân xã A nhiều hơn số dân xã B ở cả ba năm 2016, 2017, 2018.

**B.** Số dân xã A ít hơn số dân xã B năm 2016 và năm 2017 nhưng nhiều hơn năm 2018.

**C.** Số dân xã A ít hơn số dân xã B ở cả ba năm 2016, 2017, 2018.

**D.** Số dân xã A nhiều hơn dân số xã B năm 2016 nhưng ít hơn năm 2017 và năm 2018.

**Câu 10.**Trong năm 2017, hai xã chênh nhau số lượng dân số là:

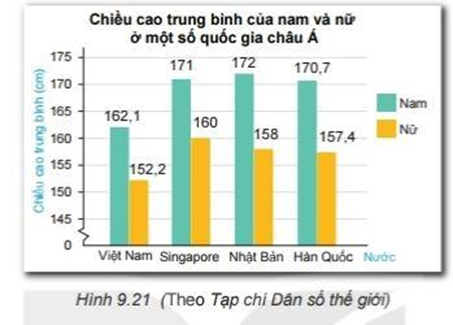
**A.** Dân số xã A ít hơn dân số xã B là 500 người.

**B.** Dân số xã A ít hơn dân số xã B là 600 người.

**C.** Dân số xã A nhiều hơn dân số xã B là 500 người.

**D.** Dân số xã A nhiều hơn dân số xã B là 600 người.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

\* Cho biểu đồ cột kép sau. Sử dụng các dữ liệu có trong biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau.

**Câu 11.**Quốc gia có chiều cao trung bình của nam cao nhất là quốc gia nào và chiều cao trung bình đó nhiều hơn chiều cao trung bình thấp nhất của nam là bao nhiêu cm ? Chọn câu trả lời ***ĐÚNG***.

**A.** Singapore và 19,8 cm.

**B.** Nhật Bản và 19,8 cm.

**C.** Singapore và 9,9 cm.

**D.** Nhật Bản và 9,9 cm.

**Câu 12.**Quốc gia có chênh lệch chiều cao trung bình của nam và nữ là nhiều nhất là:

**A.** Việt Nam

**B.** Singapore

**C.** Nhật Bản

**D.** Hàn Quốc

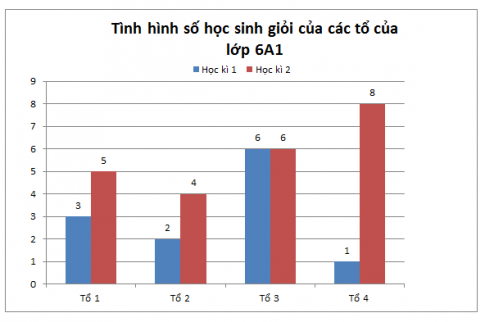
**Câu 13.**Sắp xếp các quốc gia có chiều cao trung bình của nữ tăng dần là:

**A.** Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore

**B.** Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore

**C.** Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam

**D.** Hàn Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Singapore

\* Biểu đồ cột kép sau thể hiện số học sinh giỏi của các tổ của lớp 6A1. Trả lời các câu hỏi sau dựa trên dữ liệu của biểu đồ.

**Câu 14.**Tổng số học sinh giỏi của lớp 6A1 học kì 1 so với học kì 2 như thế nào? Hãy chọn câu trả lời ***ĐÚNG***.

**A.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 ít hơn học kì 2 là 11 em.

**B.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 nhiều hơn học kì 2 là 11 em.

**C.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 ít hơn học kì 2 là 10 em.

**D.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 nhiều hơn học kì 2 là 10 em.

**Câu 15.**Trong lớp 6A1, tổ nào có ít học sinh giỏi nhất học kì 2, tổ nào có nhiều học sinh giỏi nhất học kì 1, tổ nào có sự chênh lệch số học sinh giỏi giữa hai học kì là nhiều nhất ? Em hãy lựa chọn đáp án ***ĐÚNG*** theo thứ tự lần lượt câu hỏi.

**A.** Tổ 4, Tổ 2, Tổ 3

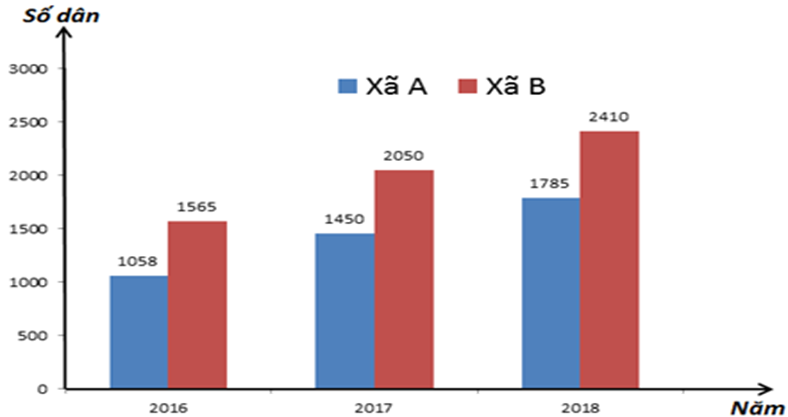
**B.** Tổ 2, Tổ 3, Tổ 1

**C.** Tổ 3, Tổ 2, Tổ 4

**D.** Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

\* Biểu đồ dưới đây thể hiện dân số của xã A và xã B (đơn vị người) trong 3 năm 2016, 2017, 2018. Từ biểu đồ, em hãy chọn các đáp án đúng ứng với mỗi câu hỏi.



**Câu 16.**Các năm có sự chênh lệch dân số giữa 2 xã theo thứ tự tăng dần là:

**A.** Năm 2017, năm 2016, năm 2018.

**B.** Năm 2018, năm 2017, năm 2016.

**C.** Năm 2016, năm 2017, năm 2018.

**D.** Năm 2016, năm 2018, năm 2017.

**Câu 17.**Xã B có tổng dân số cả 3 năm nhiều hơn tổng dân số cả 3 năm của xã A là:

**A.** 1632 dân

**B.** 1672 dân

**C.** 1712 dân

**D.** 1732 dân

**Câu 18.**Dân số xã B và xã A tăng lên từ năm 2016 tới năm 2018 lần lượt là:

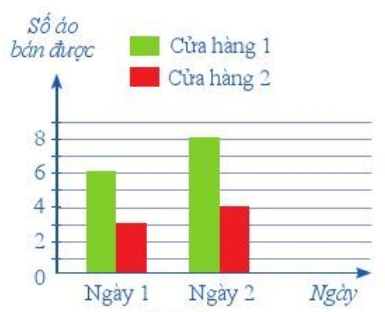
**A.** 845 dân và 727 dân.

**B.** 727 dân và 845 dân.

**C.** 360 dân và 335 dân

**D.** 725 dân và 847 dân

\* Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số áo sơ mi được bán ra trong 2 ngày đầu của tháng 6/2021 của cửa hàng 1 và cửa hàng 2. Các em hãy trả lời các câu hỏi sau dựa vào biểu đồ này.



**Câu 19.**Cửa hàng nào bán được nhiều áo hơn trong cả 2 ngày và sự chênh lệch giữa hai cửa hàng trong cả 2 ngày là bao nhiêu áo? Chọn nhận định ***ĐÚNG***.

**A.** Cửa hàng 1 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 6 áo.

**B.** Cửa hàng 1 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 7 áo.

**C.** Cửa hàng 2 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 6 áo.

**D.** Cửa hàng 2 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 7 áo.

**Câu 20.**Trong các khẳng định sau, câu nào ***KHÔNG ĐÚNG***?

**A.** Số áo mà cửa hàng 2 ngày 2 bán được nhiều hơn số áo ngày 1 là 1 áo.

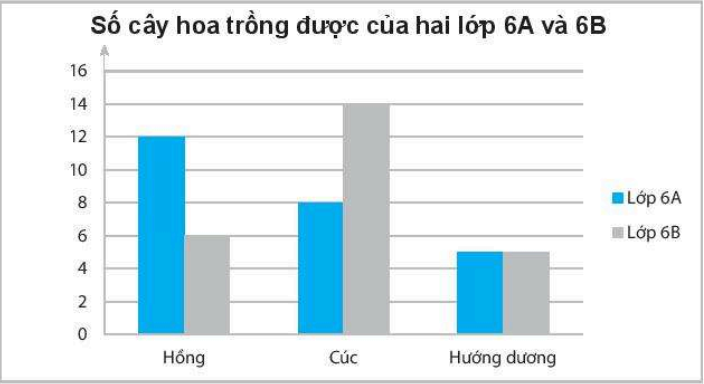
**B.** Tổng tất cả số áo bán được của 2 cửa hàng bán được trong 2 ngày là 21 áo.

**C.** Trong ngày 2, cửa hàng 1 bán được số áo nhiều gấp đôi cửa hàng 2.

**D.** Trong ngày 1, cửa hàng 1 bán được số áo nhiều gấp 3 lần cửa hàng 2.

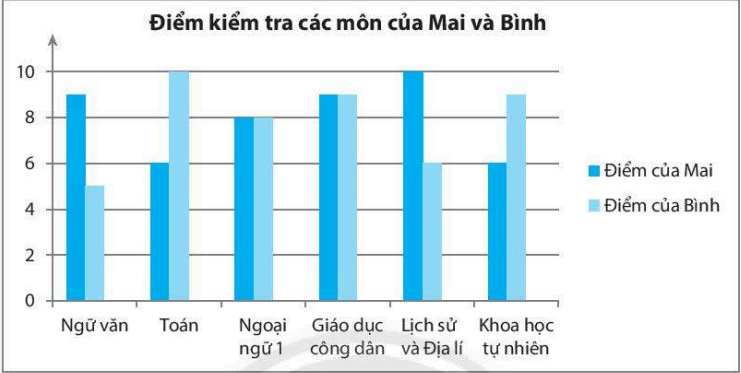
**C. CÁC DẠNG TỰ LUẬN**

|  |
| --- |
| **Dạng 1. Đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng Biểu đồ cột kép**  **Phương pháp giải: - Từ biểu đồ cột kép, ta nêu được đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê, biểu diễn thống kê.**  **- Nêu 1 số nhận xét về biểu đồ cột kép: +) Đối tượng nào xuất hiện nhiều nhất, ít nhất**  **+) So sánh các đối tượng thống kê ở các tiêu chí thống kê.** |

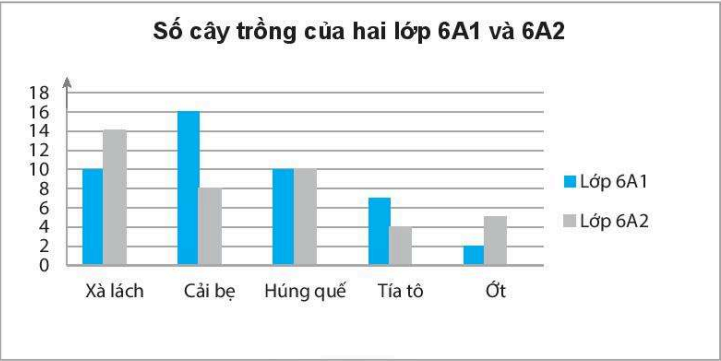
**

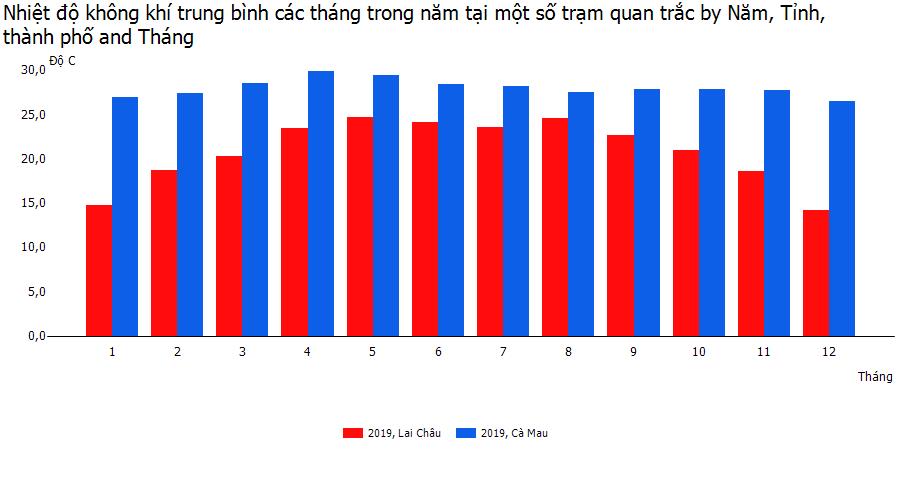
**Bài 1.** Đọc biểu đồ cột kép biểu diễn số cây hoa hai lớp 6A và 6B trồng được sau đây và nêu một số nhận xét của em.

**Bài 2.** Đọc biểu đồ cột kép biểu diễn sở thích xem các thể loại phim của học sinh nam và học sinh nữ lớp 6A. Biết rằng mỗi học sinh chỉ nêu 1 thể loại phim yêu thích. Nêu một số nhận xét của em về biểu đồ trên.

****Bài 3.** Đọc và mô tả biểu đồ cột kép biểu diễn điểm kiểm tra các môn của hai bạn Mai và Bình và nêu nhận xét của em.

**Bài 4.** Đọc và mô tả biểu đồ cột kép biểu diễn số cây trồng trong đợt đầu năm của 2 lớp 6A1 và 6A2. Nêu 1 số nhận xét của em về biểu đồ.

**

**Bài 5.** Đọc và mô tả biểu đồ cột kép biểu diễn nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm 2019 tại Lai Châu và Cà Mau. Nêu 1 số nhận xét của em về biểu đồ.

|  |
| --- |
| **Dạng 2. Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng từ Biểu đồ cột kép**  **Phương pháp giải:**  **- Lựa chọn các thông tin, dữ liệu từ Biểu đồ cột kép và điền vào bảng theo yêu cầu.**  **- Kiểm, đếm, trả lời một số câu hỏi theo yêu cầu dựa trên các dữ liệu về đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê, biểu diễn thống kê từ Biểu đồ cột kép.** |

**Bài 1.** Cho biểu đồ cột kép sau.

a) Quan sát biểu đồ cột kép trên, điền các thông tin vào bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phố** | **Nhiệt độ thấp nhất (độ C)** | **Nhiệt độ cao nhất (độ C)** |
| Hà Giang |  |  |
| Hà Nội |  |  |
| Huế |  |  |
| Đà Lạt |  |  |
| Cà Mau |  |  |

b) Thành phố nào có nhiệt độ cao nhất và thành phố nào có nhiệt độ thấp nhất, thành phố nào có nhiệt độ chênh lệch lớn nhất trong ngày 1/2/2021?

c) Em có nhận xét gì về nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất của các thành phố lần lượt từ Bắc vào Nam?

**Bài 2.** Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số học sinh giỏi Học kì I và Học kì II của các lớp khối 6 năm học 2020-2021.

a) Dựa vào các dữ liệu từ biểu đồ cột kép, hoàn thành các thông tin còn thiếu của bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Học sinh giỏi Học kì I** | **Học sinh giỏi Học Kì II** |
| 6A1 |  |  |
| 6A2 |  |  |
| 6A3 |  |  |
| 6A4 |  |  |
| 6A5 |  |  |

b) Tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp học kì I so với học kì II biến động như thế nào?

c) Lớp nào có biến động số học sinh giỏi giữa học kì I và học kì II nhiều nhất và lớp nào có biến động ít nhất? Chênh lệch mỗi lớp là bao nhiêu em học sinh?

**Bài 3.** Biểu đồ cột kép sau biểu diễn điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của Minh và Tùng.

a) Trích xuất dữ liệu từ biểu đồ cột kép trên vào bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Điểm của Minh** | **Điểm của Tùng** |
| Toán |  |  |
| Ngữ văn |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
| Khoa học tự nhiên |  |  |
| Lịch sử và Địa lí |  |  |
| Giáo dục công dân |  |  |

b) Môn học nào Minh có điểm kiểm tra cao hơn Tùng? Môn học nào Minh có điểm kiểm tra thấp hơn Tùng?

c) Môn học nào 2 bạn có điểm số như nhau? Môn học nào 2 bạn có điểm kiểm tra bị chênh lệch nhất?

**Bài 4.** Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn số cuốn truyện cửa hàng bán được các ngày trong tuần.

a) Hoàn thành bảng thống kê sau.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| Truyện đọc thiếu nhi |  |  |  |  |  |
| Truyện tranh thiếu nhi |  |  |  |  |  |

b) Cửa hàng bán được tổng bao nhiêu cuốn truyện từ thứ hai tới thứ sáu?

c) Loại truyện nào cửa hàng bán được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu cuốn?

**Bài 5.** Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh nam và nữ của mỗi tổ của lớp 6B. Dựa vào biểu đồ em hãy trả lời các câu hỏi sau.

a) Lập bảng thống kê số học sinh nam và số học sinh nữ của mỗi tổ của lớp 6B.

b) Lớp 6B có tổng số bao nhiêu học sinh, bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

|  |
| --- |
| **Dạng 3. Nhận ra và giải quyết được vấn đề đơn giản hoặc nhận biết các quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được**  **Phương pháp giải: +) Lọc ra các số liệu chi tiết về đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê ở Biểu đồ cột kép**  **+) Nhìn Biểu đồ, lựa chọn cột nào cao hơn, thấp hơn, so sánh giữa các cột (các số liệu) với nhau.**  **+) Tính toán các số liệu thống kê, suy luận giải quyết được các câu hỏi, nhận ra các quy luật đơn giản.** |

**Bài 1.** Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số dân phân theo thành thị, nông thôn năm 2019 của một số tỉnh, thành phố.

a) Năm 2019, dân số Hà Nội Hà Nội là bao nhiêu người? Bao nhiêu người ở thành thị, bao nhiêu người ở nông thôn?

b) Có bao nhiêu tỉnh, thành phố có số dân ở nông thôn lớn hơn số dân ở thành thị? Đó là những tỉnh, thành phố nào?

**Bài 2.** Cân nặng trung bình (đơn vị kilôgram) của nam, nữ tại một số quốc gia Đông Nam Á được biểu diễn qua biểu đồ cột kép dưới đây.

a) Quốc gia nào có cân nặng trung bình của nam là nhiều nhất, là ít nhất trong số các nước? Quốc gia nào có cân nặng trung bình của nữ là ít nhất, là nhiều nhất trong số các nước?

b) Cân nặng trung bình của nam và nữ chênh lệch nhiều nhất là ở quốc gia nào? Đó là bao nhiêu kg?

c) Cân nặng trung bình của nam của 4 nước kể trên là bao nhiêu? Cân nặng trung bình của nữ của 4 nước kể trên là bao nhiêu?

**Bài 3.** Cho biểu đồ sau biểu diễn lượng mưa tại Cà Mau các tháng của năm 2018 và năm2019.

a) Tháng nào của năm 2018 là mưa nhiều nhất, tháng nào là mưa ít nhất với lượng là bao nhiêu mm? Tháng nào của năm 2019 là mưa nhiều nhất, tháng nào là mưa ít nhất với lượng là bao nhiêu mm?

b) Qua 2 năm, dự đoán 6 tháng mùa khô là những tháng nào? Dự đoán 6 tháng mùa mưa là những tháng nào? Em có thể giải thích vì sao như vậy.

**Bài 4.** Hải khảo sát loại quả yêu thích của các bạn trong lớp mình và thu được kết quả như biểu đồ sau. Biết rằng mỗi bạn chỉ chọn 1 loại quả yêu thích nhất.

a) Tổng số học sinh trong lớp của Hải là bao nhiêu?

b) Loại quả nào được các bạn yêu thích nhất? Loại quả nào được các bạn nam yêu thích nhất? Loại quả nào được các bạn nữ yêu thích nhất?

c) Số các bạn thích ăn nho chiếm bao nhiêu phần so với cả lớp?

**Bài 5.** Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn sản lượng xuất khẩu gạo và cà phê của Việt Nam trong ba năm 2018, 2019, 2020.

a) Tính tổng sản lượng xuất khẩu gạo trong ba năm 2018, 2019, 2020. Tính tổng sản lượng xuất khẩu cà phê trong ba năm 2018, 2019, 2020.

b) Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2020 biến động như thế nào so với năm 2019, lượng thay đổi là bao nhiêu?

c) Sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2020 biến động như thế nào so với năm 2019, lượng thay đổi là bao nhiêu?

d) Em có thể dự đoán lý do tại sao lại có sự biến động đó giữa hai năm 2019 và 2020.

|  |
| --- |
| **Dạng 4. Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn**  **Phương pháp giải: Từ các biểu đột cột kép trong các môn học khác như Địa lí, Lịch sử, Vật lí...hoặc trong thực tiễn hàng ngày trên các phương tiện đại chúng như ti vi, Internet, báo chí, chúng ta có thể lựa chọn các thông tin chi tiết từ biểu đồ để có thể suy luận, nắm bắt tình hình thực tiễn đang diễn ra.** |

**Bài 1.** Biểu đồ cột kép sau thể hiện số ca nhiễm Covid 19 qua từng ngày ở Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh từ 1/7/2021 tới 8/7/2021.

a) So sánh số người nhiễm Covid 19 qua các ngày từ 1/7/2021 tới 8/7/2021 giữa Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số ca nhiễm ở Hồ Chí Minh và tổng số ca nhiễm ở Bình Dương từ 1/7 đến 8/7 là bao nhiêu?

b) Trong số các ngày trên, ngày nào TP Hồ Chí Minh có nhiều ca nhiễm Covid 19 nhất và ngày nào có ít ca nhiễm nhất? Ngày nào Bình Dương có số ca nhiễm Covid 19 ít nhất và ngày nào có nhiều ca nhiễm nhất?

**Bài 2.** Trong kỳ Sea Games lần thứ 30 tổ chức ở Philippines, tổng số huy chương và số huy chương vàng của các quốc gia tham dự được thể hiện qua biểu đồ sau.

a) Kể tên ba quốc gia có số huy chương vàng nhiều nhất.

b) Sắp xếp các quốc gia theo thứ tự giảm dần về tổng số huy chương đạt được.

c) Nếu xếp hạng theo tổng số huy chương đạt được thì Việt Nam đứng thứ mấy? Nếu xếp theo tổng số huy chương vàng đạt được thì Việt Nam đứng thứ mấy?

**Bài 3.** Trong một tạp chí Địa lí, nhiệt độ trung bình “” theo tháng tại Mat-xcơ-va (Nga) và Canberra (Úc) được biểu diễn theo biểu đồ dưới đây.

a) Các cột nằm dưới trục ngang có ý nghĩa gì?

b) Cho biết 3 tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất ở Mat-xcơ-va, ở Canberra.

c) Cho biết 3 tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất ở Mat-xcơ-va, ở Canberra.

d) Dự đoán các tháng mùa hè, mùa đông ở hai thành phố này.

e) Mô tả xu thế về nhiệt độ từ tháng 1 đến tháng 12 tại Mat-xcơ-va và tại Canberra.

f) Em hãy dự đoán tại sao có sự khác biệt về xu thế nhiệt độ trung bình theo các tháng trong năm tại hai thành phố này.

**Bài 4.** Tạp chí bóng đá World Soccer thống kê về số lần đá phạt đền thành công, thất bại của hai cầu thủ Lionel Messi và Cristiano Ronaldo tính đến tháng 5-2020. Ta có biểu đồ cột kép sau

a) Như vậy, Lionel Messi và Cristiano Ronaldo mỗi người đã có tổng bao nhiêu lần đá phạt đền, bao nhiêu lần thành công và bao nhiêu lần thất bại?

b) Em hãy dự đoán ai trong số hai cầu thủ trên sút phạt đền tốt hơn? Vì sao?

**Bài 5.** Biểu đồ cột kép sau đây cho biết tổng số người bị mắc Covid-19 và số người đã khỏi bệnh tính đến ngày 20-05-2020 tại một số nước Đông Nam Á.

a) Số lượng người mắc Covid-19 và số người khỏi bệnh ở Việt Nam là bao nhiêu?

b) Số lượng người mắc Covid-19 ở nước nào cao nhất, là bao nhiêu?

c) Ba nước nào chữa khỏi được nhiều bệnh nhân Covid-19 nhất?

**D. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:**

**BẢNG ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **C** | **D** | **B** | **A** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **B** |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **D** | **C** | **B** | **A** | **D** | **C** | **D** | **A** | **B** | **D** |

**HƯỚNG DẪN**

(lưu ý chọn đáp án nào phải bôi vàng đáp án đó và chỉ giải thích vì sao chọn đáp án với các câu ở phần Vận dụng cao)

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

**\***Biểu đồ sau đây biểu diễn tổng số huy chương và số huy chương vàng của các quốc gia tham dự Sea Games lần thứ 30. Sử dụng biểu đồ trả lời các câu hỏi 1 và 2.

**Câu 1 :** Quốc gia có tổng số huy chương nhiều nhất trong kỳ Sea Games 30 là :

**A.** Thái Lan

**B.** Việt Nam

**C.** Philippines

**D.** Malaysia

**Câu 2.**Quốc gia có ít huy chương vàng nhất là:

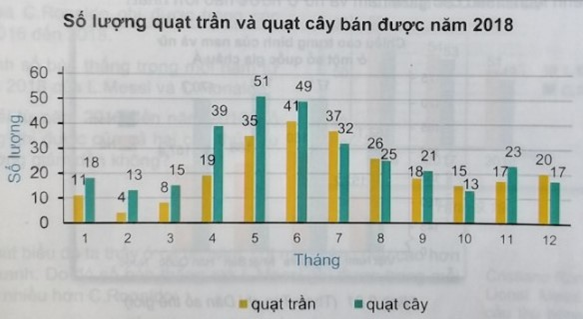
**A.** Brunei

**B.** Lào

**C.** Campuchia

**D.** Timor - Leste

\* Biểu đồ cột kép dưới đây thể hiện số lượng quạt trần và quạt cây bán được năm 2018 của một cửa hang. Sử dụng các dữ liệu trong biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau.



**Câu 3.**Cửa hàng bán được nhiều quạt trần nhất vào tháng :

**A.** 5

**B.** 6

**C.** 7

**D.** 8

**Câu 4.**Số lượng quạt cây cửa hàng bán được trong tháng 8 là :

**A.** 25

**B.** 26

**C.** 32

**D.** 21

**Câu 5.**Tháng nào cửa hàng bán được ít quạt trần nhất ? Chọn đáp án đúng trong các đáp án sau.

**A.** Tháng 1

**B.** Tháng 2

**C.** Tháng 3

**D.** Tháng 4

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

\* Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn số xe đạp bán được của mẫu xe C và xe D trong các năm từ 2017 tới 2020. Dựa vào biểu đồ, em hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau.

**Câu 6.**Cửa hàng bán được mẫu xe C nhiều hơn mẫu xe D trong các năm là:

**A.** 2017, 2018

**B.** 2018, 2019

**C.** 2018, 2020

**D.** 2019, 2020

**Câu 7.**Mẫu xe D bán được nhiều hơn mẫu xe C trong các năm nào?

**A.** 2017, 2020

**B.** 2017, 2019

**C.** 2017, 2018

**D.** 2018, 2019

**Câu 8.**Năm 2018, cửa hàng bán được mẫu xe D nhiều hơn mẫu xe C là :

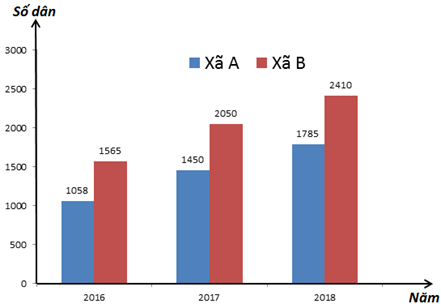
**A.** 10 chiếc

**B.** 15 chiếc

**C.** 18 chiếc

**D.** 20 chiếc

**\*** Biểu đồ dưới đây thể hiện dân số của xã A và xã B (đơn vị người) trong 3 năm 2016, 2017, 2018. Từ biểu đồ, em hãy chọn các đáp án đúng ứng với mỗi câu hỏi.



**Câu 9.**Nhận xét nào sau đây là đúng về số dân 2 xã qua các năm?

**A.** Số dân xã A nhiều hơn số dân xã B ở cả ba năm 2016, 2017, 2018.

**B.** Số dân xã A ít hơn số dân xã B năm 2016 và năm 2017 nhưng nhiều hơn năm 2018.

**C.** Số dân xã A ít hơn số dân xã B ở cả ba năm 2016, 2017, 2018.

**D.** Số dân xã A nhiều hơn dân số xã B năm 2016 nhưng ít hơn năm 2017 và năm 2018.

**Câu 10.**Trong năm 2017, hai xã chênh nhau số lượng dân số là:

**A.** Dân số xã A ít hơn dân số xã B là 500 người.

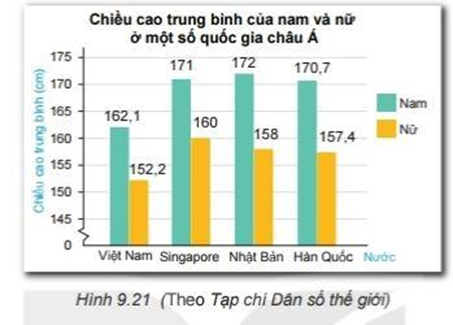
**B.** Dân số xã A ít hơn dân số xã B là 600 người.

**C.** Dân số xã A nhiều hơn dân số xã B là 500 người.

**D.** Dân số xã A nhiều hơn dân số xã B là 600 người.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

\* Cho biểu đồ cột kép sau. Sử dụng các dữ liệu có trong biểu đồ để trả lời các câu hỏi sau.



**Câu 11.**Quốc gia có chiều cao trung bình của nam cao nhất là quốc gia nào và chiều cao trung bình đó nhiều hơn chiều cao trung bình thấp nhất của nam là bao nhiêu cm ? Chọn câu trả lời ***ĐÚNG***.

**A.** Singapore và 19,8 cm.

**B.** Nhật Bản và 19,8 cm.

**C.** Singapore và 9,9 cm.

**D.** Nhật Bản và 9,9 cm.

**Câu 12.**Quốc gia có chênh lệch chiều cao trung bình của nam và nữ là nhiều nhất là:

**A.** Việt Nam

**B.** Singapore

**C.** Nhật Bản

**D.** Hàn Quốc

**Câu 13.**Sắp xếp các quốc gia có chiều cao trung bình của nữ tăng dần là:

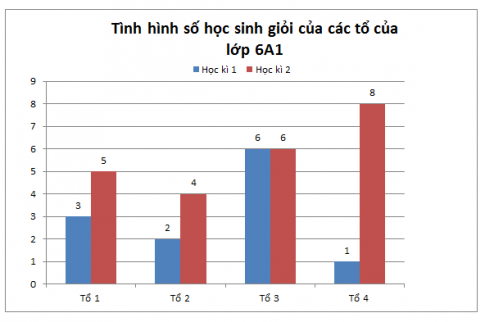
**A.** Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore

**B.** Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore

**C.** Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam

**D.** Hàn Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Singapore

\* Biểu đồ cột kép sau thể hiện số học sinh giỏi của các tổ của lớp 6A1. Trả lời các câu hỏi sau dựa trên dữ liệu của biểu đồ.



**Câu 14.**Tổng số học sinh giỏi của lớp 6A1 học kì 1 so với học kì 2 như thế nào? Hãy chọn câu trả lời ***ĐÚNG***.

**A.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 ít hơn học kì 2 là 11 em.

**B.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 nhiều hơn học kì 2 là 11 em.

**C.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 ít hơn học kì 2 là 10 em.

**D.** Lớp 6A1 có tổng số học sinh giỏi học kì 1 nhiều hơn học kì 2 là 10 em.

**Câu 15.**Trong lớp 6A1, tổ nào có ít học sinh giỏi nhất học kì 2, tổ nào có nhiều học sinh giỏi nhất học kì 1, tổ nào có sự chênh lệch số học sinh giỏi giữa hai học kì là nhiều nhất ? Em hãy lựa chọn đáp án ***ĐÚNG*** theo thứ tự lần lượt câu hỏi.

**A.** Tổ 4, Tổ 2, Tổ 3

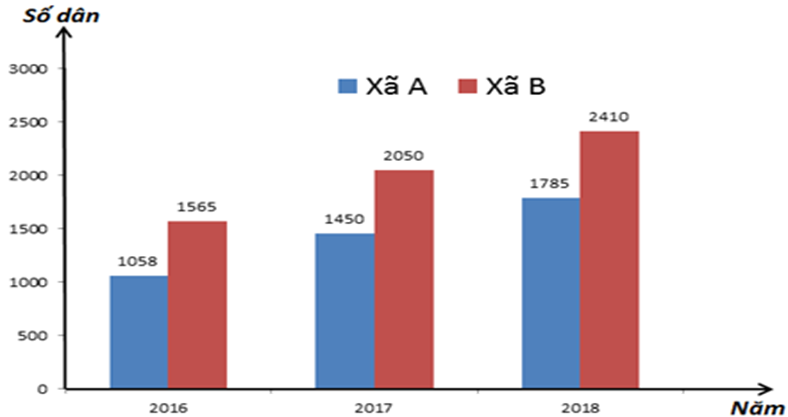
**B.** Tổ 2, Tổ 3, Tổ 1

**C.** Tổ 3, Tổ 2, Tổ 4

**D.** Tổ 2, Tổ 3, Tổ 4

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO

\* Biểu đồ dưới đây thể hiện dân số của xã A và xã B (đơn vị người) trong 3 năm 2016, 2017, 2018. Từ biểu đồ, em hãy chọn các đáp án đúng ứng với mỗi câu hỏi.



**Câu 16.**Các năm có sự chênh lệch dân số giữa 2 xã theo thứ tự tăng dần là:

**A.** Năm 2017, năm 2016, năm 2018.

**B.** Năm 2018, năm 2017, năm 2016.

**C.** Năm 2016, năm 2017, năm 2018.

**D.** Năm 2016, năm 2018, năm 2017.

**\* Giải thích:** Tính lần lượt chênh lệch dân số giữa 2 xã qua từng năm:

+) Năm 2016: 1565 – 1058 = 507 (dân)

+) Năm 2017: 2050 – 1450 = 600 (dân)

+) Năm 2018: 2410 – 1785 = 625 (dân)

=> Sắp xếp sự chênh lệch dân số tăng dần qua từng năm lần lượt là: năm 2016; năm 2017; năm 2018.

=> Đáp án C.

**Câu 17.**Xã B có tổng dân số cả 3 năm nhiều hơn tổng dân số cả 3 năm của xã A là:

**A.** 1632 dân

**B.** 1672 dân

**C.** 1712 dân

**D.** 1732 dân

**\* Giải thích:** - Tổng dân số cả 3 năm của xã B là: 1565 + 2050 + 2410 = 6025 (dân)

- Tổng dân số cả 3 năm của xã A là: 1058 + 1450 + 1785 = 4293 (dân)

=> Xã B có tổng dân số cả 3 năm nhiều hơn xã A là: 6025 – 4293 = 1732 (dân)

=> Đáp án D.

**Câu 18.**Dân số xã B và xã A tăng lên từ năm 2016 tới năm 2018 lần lượt là:

**A.** 845 dân và 727 dân.

**B.** 727 dân và 845 dân.

**C.** 360 dân và 335 dân

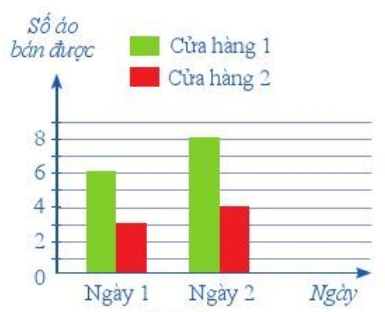
**D.** 725 dân và 847 dân

**\* Giải thích:** - Dân số xã B tăng lên từ năm 2016 tới năm 2018 là: 2410 – 1565 = 845 (dân).

- Dân số xã A tăng lên từ năm 2016 tới năm 2018 là: 1785 – 1058 = 727 (dân).

=> Đáp án A.

\* Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số áo sơ mi được bán ra trong 2 ngày đầu của tháng 6/2021 của cửa hàng 1 và cửa hàng 2. Các em hãy trả lời các câu hỏi sau dựa vào biểu đồ này.



**Câu 19.**Cửa hàng nào bán được nhiều áo hơn trong cả 2 ngày và sự chênh lệch giữa hai cửa hàng trong cả 2 ngày là bao nhiêu áo? Chọn nhận định ***ĐÚNG***.

**A.** Cửa hàng 1 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 6 áo.

**B.** Cửa hàng 1 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 7 áo.

**C.** Cửa hàng 2 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 6 áo.

**D.** Cửa hàng 2 bán được nhiều hơn, số lượng chênh lệch là 7 áo.

**\* Giải thích:** - Cửa hàng 1 bán được tổng số sáo trong cả 2 ngày là: 6 + 8 = 14 (áo)

- Cửa hàng 2 bán được tổng số áo trong cả 2 ngày là: 3 + 4 = 7 (áo)

=> Cửa hàng 1 bán được nhiều hơn cửa hàng 2 trong 2 ngày số áo là: 14 – 7 = 7 (áo).

=> Đáp án B.

**Câu 20.**Trong các khẳng định sau, câu nào ***KHÔNG ĐÚNG***?

**A.** Số áo mà cửa hàng 2 ngày 2 bán được nhiều hơn số áo ngày 1 là 1 áo.

**B.** Tổng tất cả số áo bán được của 2 cửa hàng trong 2 ngày là 21 áo.

**C.** Trong ngày 2, cửa hàng 1 bán được số áo nhiều gấp đôi cửa hàng 2.

**D.** Trong ngày 1, cửa hàng 1 bán được số áo nhiều gấp 3 lần cửa hàng 2.

**\* Giải thích:** Xét lần lượt các đáp án:

A. Đúng. Vì số áo cửa hàng 2 ngày 2 bán được nhiều hơn số áo ngày 1 là: 4 – 3 = 1 (áo).

B. Đúng. Vì tổng tất cả số áo bán được của 2 cửa hàng trong 2 ngày là: (6 + 8) + (3 + 4) = 21 (áo).

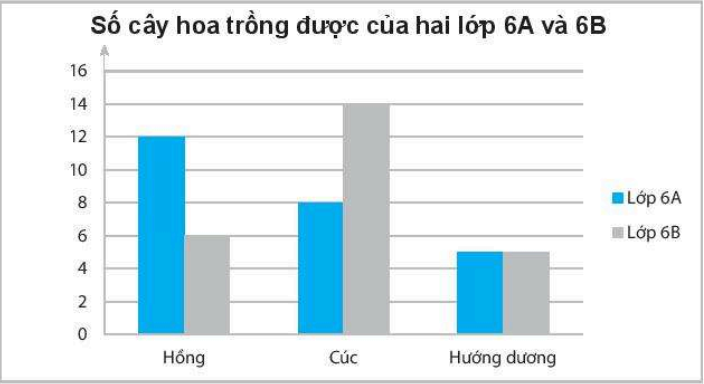
C. Đúng. Vì trong ngày 2 cửa hàng 1 bán được 8 áo, cửa hàng 2 bán được 4 áo => Trong ngày 2, cửa hàng 1 bán được số áo nhiều gấp: 8:4 = 2 lần số áo cửa hàng 2.

D. Sai. Vì số áo cửa hàng 1 bán được trong ngày 1 là 6 áo, số áo cửa hàng 2 bán được trong ngày 1 là 3 áo. => Trong ngày 1, cửa hàng 1 bán được số áo nhiều gấp: 6:3 = 2 lần chứ không phải 3 lần so với số áo cửa hàng 2.

=> Đán án D.

|  |
| --- |
| **Dạng 1. Đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng Biểu đồ cột kép**  **Phương pháp giải: - Từ biểu đồ cột kép, ta nêu được đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê, biểu diễn thống kê.**  **- Nêu 1 số nhận xét về biểu đồ cột kép: +) Đối tượng nào xuất hiện nhiều nhất, ít nhất**  **+) So sánh các đối tượng thống kê ở các tiêu chí thống kê.** |

**E. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT BÀI TẬP TỰ LUẬN**

****Bài 1.** Đọc biểu đồ cột kép biểu diễn số cây hoa hai lớp 6A và 6B trồng được sau đây và nêu một số nhận xét của em.

**Lời giải**

\* Từ biểu đồ cột kép trên, ta thấy:

- Đối tượng thống kê là các loại cây hoa trồng: hoa Hồng, hoa Cúc, hoa Hướng dương.

- Tiêu chí thống kê là số cây hoa trồng được của 2 lớp 6A và 6B.

- Trong biểu diễn thống kê của lớp 6A, các cột là hình chữ nhật được tô màu xanh dương ở phía trên của biều đồ. Trong biểu diễn thống kê của lớp 6B, các cột là hình chữ nhật được tô màu xám ở phía trên của biều đồ.

\* Một số nhận xét:

- Lớp 6A trồng được nhiều hoa Hồng hơn lớp 6B.

- Lớp 6B trồng được nhiều hoa Cúc hơn lớp 6A.

- Hai lớp 6A và 6B trồng được hoa Hướng dương là như nhau.

**Bài 2.** Đọc biểu đồ cột kép biểu diễn sở thích xem các thể loại phim của học sinh nam và học sinh nữ lớp 6A. Biết rằng mỗi học sinh chỉ nêu 1 thể loại phim yêu thích. Nêu một số nhận xét của em về biểu đồ trên.

**Lời giải**

\* Từ biểu đồ cột kép trên, ta thấy:

- Đối tượng thống kê là các thể loại phim mà các em học sinh nam và nữ lớp 6A yêu thích: phim hành động, phim kinh dị, phim tình cảm, phim hài, phim hoạt hình.

- Tiêu chí thống kê là số lượng học sinh yêu thích mỗi thể loại phim.

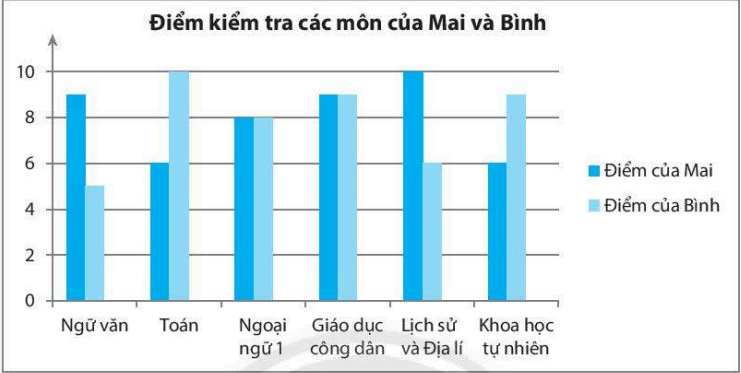
- Trong biểu diễn thống kê nam của lớp 6A, các cột là hình chữ nhật được tô màu cam đậm ở phía trên của biều đồ. Trong biểu diễn thống kê nữ của lớp 6B, các cột là hình chữ nhật được tô màu vàng ở phía trên của biều đồ.

\* Một số nhận xét:

- Thể loại phim mà các bạn nữ thích xem hơn các bạn nam trong lớp là: phim tình cảm.

- Thể loại phim mà các bạn nam thích xem hơn các bạn nữ trong lớp là: phim hành động, phim kinh dị, phim hoạt hình.

- Cả nam và nữ trong lớp yêu thích thể loại phim hài như nhau.

****Bài 3.** Đọc và mô tả biểu đồ cột kép biểu diễn điểm kiểm tra các môn của hai bạn Mai và Bình và nêu nhận xét của em.

**Lời giải**

\* Từ biểu đồ cột kép trên, ta thấy:

- Đối tượng thống kê là các môn học của Mai và Bình: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên.

- Tiêu chí thống kê là điểm kiểm tra của mỗi môn học của mỗi bạn Mai và Bình.

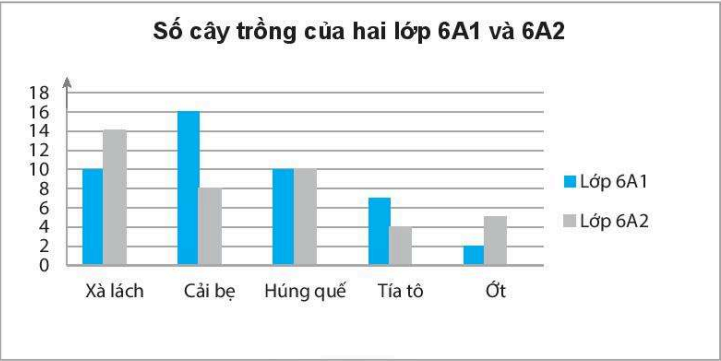
- Trong biểu diễn thống kê điểm các môn học của Mai, các cột là hình chữ nhật được tô màu xanh đậm ở phía trên của biều đồ. Trong biểu diễn thống kê điểm các môn học của Bình, các cột là hình chữ nhật được tô màu xanh nhạt ở phía trên của biều đồ.

\* Một số nhận xét:

- Mai có điểm kiểm tra cao hơn Bình ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử và địa lý.

- Bình có điểm kiểm tra cao hơn Mai ở các môn: Toán, Khoa học tự nhiên.

- Mai và Bình có điểm kiểm tra như nhau ở các môn: Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân.

****Bài 4.** Đọc và mô tả biểu đồ cột kép biểu diễn số cây trồng trong đợt đầu năm của 2 lớp 6A1 và 6A2. Nêu 1 số nhận xét của em về biểu đồ.

**Lời giải**

\* Từ biểu đồ cột kép trên, ta thấy:

- Đối tượng thống kê là các loại cây trồng của hai lớp 6A1 và 6A2: Xà lách, Cải bẹ, Húng quế, Tía tô, Ớt.

- Tiêu chí thống kê là số cây trồng được mỗi loại của hai lớp 6A1 và 6A2.

- Trong biểu diễn thống kê lớp 6A1, các cột là hình chữ nhật được tô màu xanh ở phía trên của biều đồ. Trong biểu diễn thống kê lớp 6A2, các cột là hình chữ nhật được tô màu xám ở phía trên của biều đồ.

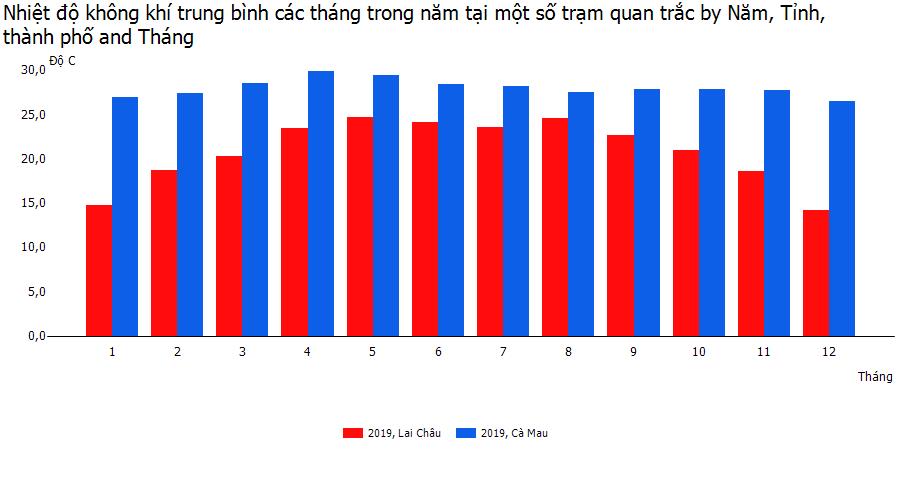
\* Một số nhận xét:

- Lớp 6A1 trồng được nhiều hơn lớp 6A2 các loại cây: Cải bẹ, Tía tô.

- Lớp 6A2 trồng được nhiều hơn lớp 6A1 các loại cây: Xà lách, Ớt.

- Hai lớp trồng được như nhau loại cây: Húng quế.

**Bài 5.** Đọc và mô tả biểu đồ cột kép biểu diễn nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm 2019 tại Lai Châu và Cà Mau. Nêu 1 số nhận xét của em về biểu đồ.



**Lời giải**

\* Từ biểu đồ cột kép trên, ta thấy:

- Đối tượng thống kê là các tháng trong năm 2019: Tháng 1, tháng 2, tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10, tháng 11, tháng 12.

- Tiêu chí thống kê là nhiệt độ không khí trung bình của mỗi tháng trong năm 2019 tại Lai Châu và Cà Mau.

- Trong biểu diễn thống kê Lai Châu, các cột là hình chữ nhật được tô màu đỏ ở phía trên của biều đồ. Trong biểu diễn thống kê Cà Mau, các cột là hình chữ nhật được tô màu xanh ở phía trên của biều đồ.

\* Một số nhận xét:

- Cà Mau luôn có nhiệt độ không khí trung bình cao hơn Lai Châu ở tất cả các tháng trong năm 2019.

- Sự chênh lệch nhiệt độ không khí trung bình giữa Lai Châu và Cà Mau nhiều nhất là ở tháng 1 và tháng 12.

|  |
| --- |
| **Dạng 2. Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng từ Biểu đồ cột kép**  **Phương pháp giải:**  **- Lựa chọn các thông tin, dữ liệu từ Biểu đồ cột kép và điền vào bảng theo yêu cầu.**  **- Trả lời một số câu hỏi theo yêu cầu dựa trên các dữ liệu về đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê, biểu diễn thống kê từ Biểu đồ cột kép.** |

**Bài 1.** Cho biểu đồ cột kép sau.

a) Quan sát biểu đồ cột kép trên, điền các thông tin vào bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phố** | **Nhiệt độ cao nhất (độ C)** | **Nhiệt độ thấp nhất (độ C)** |
| Hà Giang |  |  |
| Hà Nội |  |  |
| Huế |  |  |
| Đà Lạt |  |  |
| Cà Mau |  |  |

b) Thành phố nào có nhiệt độ cao nhất và thành phố nào có nhiệt độ thấp nhất, thành phố nào có nhiệt độ chênh lệch lớn nhất trong ngày 1/2/2021?

c) Em có nhận xét gì về nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất của các thành phố lần lượt từ Bắc vào Nam?

**Lời giải**

a) Từ biểu đồ cột kép, ta có bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phố** | **Nhiệt độ cao nhất (độ C)** | **Nhiệt độ thấp nhất (độ C)** |
| Hà Giang | 21 | 12 |
| Hà Nội | 22 | 15 |
| Huế | 27 | 17 |
| Đà Lạt | 27 | 21 |
| Cà Mau | 29 | 23 |

b) – Thành phố có nhiệt độ cao nhất trong ngày 1/2/2021 là Cà Mau (29 độ C).

- Thành phố có nhiệt độ thấp nhất trong ngày 1/2/2021 là Hà Giang (12 độ C)

- Thành phố có nhiệt độ chênh lệch lớn nhất trong ngày 1/2/2021 là Huế. Vì chênh lệch nhiệt độ ở các thành phố Hà Giang, Hà Nội, Huế, Đà Lạt, Cà Mau lần lượt là: 21 – 12 = 9; 22 – 15 = 7; 27 – 17 = 10; 27 – 21 = 6; 29 – 23 = 6 => 10 > 9 > 7 > 6.

c) – Nhiệt độ cao nhất của các thành phố lần lượt từ Bắc vào Nam là tăng dần (21 < 22 < 27 < 29).

- Nhiệt độ thấp nhất của các thành phố lần lượt từ Bắc vào Nam là tăng dần ( 12 < 15 < 17 < 21 < 23).

**Bài 2.** Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số học sinh giỏi Học kì I và Học kì II của các lớp khối 6 năm học 2020-2021.

a) Dựa vào các dữ liệu từ biểu đồ cột kép, hoàn thành các thông tin còn thiếu của bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Học sinh giỏi Học kì I** | **Học sinh giỏi Học Kì II** |
| 6A1 |  |  |
| 6A2 |  |  |
| 6A3 |  |  |
| 6A4 |  |  |
| 6A5 |  |  |

b) Tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp học kì I so với học kì II biến động như thế nào?

c) Lớp nào có biến động số học sinh giỏi giữa học kì I và học kì II nhiều nhất và lớp nào có biến động ít nhất? Chênh lệch mỗi lớp là bao nhiêu em học sinh?

**Lời giải**

a) Từ biểu đồ cột kép, ta có bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Học sinh giỏi Học kì I** | **Học sinh giỏi Học Kì II** |
| 6A1 | 25 | 30 |
| 6A2 | 18 | 21 |
| 6A3 | 22 | 23 |
| 6A4 | 19 | 17 |
| 6A5 | 21 | 21 |

b) – Tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp học kì I là: 25 + 18 + 22 + 19 + 21 = 105 (học sinh).

- Tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp học kì II là: 30 + 21 + 23 + 17 + 21 = 112 (học sinh).

Vậy tổng số học sinh giỏi của tất cả các lớp học kì II nhiều hơn học kì I là:

112 – 105 = 7 (học sinh).

c) Mỗi lớp 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5 có sự chênh lệch số học sinh giỏi giữa học kì I và học kì II lần lượt như sau:

+) 6A1: Học kì II nhiều hơn Học kì I số HSG là: 30 – 25 = 5 (học sinh).

+) 6A2: Học kì II nhiều hơn Học kì I số HSG là: 21 – 18 = 3 (học sinh).

+) 6A3: Học kì II nhiều hơn Học kì I số HSG là: 23 – 22 = 1 (học sinh).

+) 6A4: Học kì II ít hơn Học kì I số HSG là: 19 – 17 = 2 (học sinh).

+) 6A5: Học kì II có số HSG bằng học kì I.

=> Lớp 6A1 có biến động số HSG giữa học kì I và học kì II là nhiều nhất; học kì II có nhiều hơn 5 em HSG.

Lớp 6A5 có biến động số HSG giữa học kì I và học kì II là ít nhất với không em học sinh nào.

**Bài 3.** Biểu đồ cột kép sau biểu diễn điểm kiểm tra giữa kỳ I các môn học của Minh và Tùng.

a) Trích xuất dữ liệu từ biểu đồ cột kép trên vào bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Điểm của Minh** | **Điểm của Tùng** |
| Toán |  |  |
| Ngữ văn |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
| Khoa học tự nhiên |  |  |
| Lịch sử và Địa lí |  |  |
| Giáo dục công dân |  |  |

b) Môn học nào Minh có điểm kiểm tra cao hơn Tùng? Môn học nào Minh có điểm kiểm tra thấp hơn Tùng?

c) Môn học nào 2 bạn có điểm số như nhau? Môn học nào 2 bạn có điểm kiểm tra bị chênh lệch nhất?

**Lời giải**

a) Trích xuất dữ liệu từ biểu đồ cột kép ta có bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Điểm của Minh** | **Điểm của Tùng** |
| Toán | 10 | 8 |
| Ngữ văn | 6 | 7 |
| Tiếng Anh | 8 | 10 |
| Khoa học tự nhiên | 9 | 8 |
| Lịch sử và Địa lí | 7 | 8 |
| Giáo dục công dân | 8 | 8 |

b) – Minh có điểm kiểm tra cao hơn Tùng ở các môn học: Toán, Khoa học tự nhiên.

- Minh có điểm kiểm tra thấp hơn Tùng ở các môn học: Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí.

c) Môn học 2 bạn có điểm số như nhau là: Giáo dục công dân.

Môn học 2 bạn có điểm kiểm tra bị chênh lệch nhất là môn Toán và Tiếng Anh.

**Bài 4.** Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn số cuốn truyện cửa hàng bán được các ngày trong tuần.

a) Hoàn thành bảng thống kê sau.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| Truyện đọc thiếu nhi |  |  |  |  |  |
| Truyện tranh thiếu nhi |  |  |  |  |  |

b) Cửa hàng bán được tổng bao nhiêu cuốn truyện từ thứ hai tới thứ sáu?

c) Loại truyện nào cửa hàng bán được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu cuốn?

**Lời giải**

a) Ta có bảng thống kê.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| Truyện đọc thiếu nhi | 16 | 12 | 6 | **7** | 15 |
| Truyện tranh thiếu nhi | 25 | 18 | 13 | 16 | 32 |

b) Cửa hàng bán được tổng số cuốn truyện từ thứ hai tới thứ sáu là:

(16 + 12 + 6 + 7 + 15) + (25 + 18 + 13 + 16 + 32) = 56 + 104 = 160 (cuốn).

c) Tổng số truyện đọc thiếu nhi cửa hàng bán được là: 16 + 12 + 6 + 7 + 15 = 56 (cuốn).

Tổng số truyện tranh thiếu nhi cửa hàng bán được là: 25 + 18 + 13 + 16 + 32 = 104 (cuốn).

**Bài 5.** Biểu đồ cột kép dưới đây biểu diễn số học sinh nam và nữ của mỗi tổ của lớp 6B. Dựa vào biểu đồ em hãy trả lời các câu hỏi sau.

a) Lập bảng thống kê số học sinh nam và số học sinh nữ của mỗi tổ của lớp 6B.

b) Lớp 6B có tổng số bao nhiêu học sinh, bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

**Lời giải**

a) Bảng thống kê số học sinh nam và số học sinh nữ của mỗi tổ của lớp 6B như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số học sinh** | **Nam** | **Nữ** |
| Tổ 1 | 6 | 4 |
| Tổ 2 | 5 | 6 |
| Tổ 3 | 6 | 5 |
| Tổ 4 | 4 | 7 |

b) Lớp 6B có tổng số học sinh nam là: 6 + 5 + 6 + 4 = 21 (học sinh).

Lớp 6B có tổng số học sinh nữ là: 4 + 6 + 5 + 7 = 22 (học sinh).

Lớp 6B có tổng số học sinh là: 21 + 22 = 43 (học sinh).

|  |
| --- |
| **Dạng 3. Nhận ra và giải quyết được vấn đề đơn giản hoặc nhận biết các quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được**  **Phương pháp giải: +) Lọc ra các số liệu chi tiết về đối tượng thống kê, tiêu chí thống kê, số liệu thống kê ở Biểu đồ cột kép**  **+) Nhìn Biểu đồ, lựa chọn cột nào cao hơn, thấp hơn, so sánh giữa các cột (các số liệu) với nhau.**  **+) Tính toán các số liệu thống kê, suy luận giải quyết được các câu hỏi, nhận ra các quy luật đơn giản.** |

**Bài 1.** Biểu đồ cột kép sau biểu diễn số dân phân theo thành thị, nông thôn năm 2019 của một số tỉnh, thành phố.

a) Năm 2019, dân số Hà Nội Hà Nội là bao nhiêu người? Bao nhiêu người ở thành thị, bao nhiêu người ở nông thôn?

b) Có bao nhiêu tỉnh, thành phố có số dân ở nông thôn lớn hơn số dân ở thành thị? Đó là những tỉnh, thành phố nào?

**Lời giải**

a) - Năm 2019, dân số Hà Nội là: 4000 + 4093 = 8093 (nghìn người).

- Hà Nội có 4000 nghìn người ở thành thị, 4093 nghìn người ở nông thôn.

b) Có 5 tỉnh thành có số dân ở nông thôn lớn hơn số dân ở thành thị. Đó là: Hà Giang, Bắc Kạn, Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên.

**Bài 2.** Cân nặng trung bình (đơn vị kilôgram) của nam, nữ tại một số quốc gia Đông Nam Á được biểu diễn qua biểu đồ cột kép dưới đây.

a) Quốc gia nào có cân nặng trung bình của nam là nhiều nhất, là ít nhất trong số các nước? Quốc gia nào có cân nặng trung bình của nữ là ít nhất, là nhiều nhất trong số các nước?

b) Cân nặng trung bình của nam và nữ chênh lệch nhiều nhất là ở quốc gia nào? Đó là bao nhiêu kg?

c) Cân nặng trung bình của nam của 4 nước kể trên là bao nhiêu? Cân nặng trung bình của nữ của 4 nước kể trên là bao nhiêu?

**Lời giải**

a) – Quốc gia có cân nặng trung bình của nam là nhiều nhất trong số các nước là Malaysia.

- Quốc gia có cân nặng trung bình của nam là ít nhất trong số các nước là Việt Nam.

- Quốc gia có cân nặng trung bình của nữ là nhiều nhất trong số các nước là Malaysia.

- Quốc gia có cân nặng trung bình của nữ là ít nhất trong số các nước là Việt Nam.

b) Cân nặng trung bình của nam và nữ chênh lệch ở các quốc gia lần lượt là:

+) Việt Nam: 61,2 – 54 = 7,2 (kg)

+) Malaysia: 71,5 – 64,4 = 7,1 (kg)

+) Thái Lan: 69,8 – 63,3 = 6,5 (kg)

+) Indonesia: 61,4 – 56,2 = 5,2 (kg)

=> Cân nặng trung bình của nam và nữ chênh lệch nhất là ở Việt Nam với 7,2 kg.

c) Cân nặng trung bình nam của 4 nước kể trên là: (61,2 + 71,5 + 69,8 + 61,4) : 4 = 65,975 (kg).

Cân nặng trung bình của nữ của 4 nước kể trên là: (54 + 64,4 + 63,3 + 56,2) : 4 = 59,475 (kg).

**Bài 3.** Cho biểu đồ sau biểu diễn lượng mưa tại Cà Mau các tháng của năm 2018 và năm2019.

a) Tháng nào của năm 2018 là mưa nhiều nhất, tháng nào là mưa ít nhất với lượng là bao nhiêu mm? Tháng nào của năm 2019 là mưa nhiều nhất, tháng nào là mưa ít nhất với lượng là bao nhiêu mm?

b) Qua 2 năm, dự đoán 6 tháng mùa khô là những tháng nào? Dự đoán 6 tháng mùa mưa là những tháng nào? Em có thể giải thích vì sao như vậy.

**Lời giải**

a) - Tháng 7 của năm 2018 là mưa nhiều nhất với lượng mưa là 522,9 mm.

- Tháng 3 của năm 2018 là mưa ít nhất với lượng mưa là 0,2 mm.

- Tháng 8 của năm 2019 là mưa nhiều nhất với lượng mưa là 464,5 mm.

- Tháng 12 của năm 2019 là mưa ít nhất với lượng mưa là 0 mm.

b) - Qua 2 năm, em dự đoán 6 tháng mùa khô là những tháng sau: 11; 12; 1; 2; 3; 4

- Qua 2 năm, em dự đoán 6 tháng mùa mưa là những tháng sau: 5; 6; 7; 8; 9; 10

Có được dự đoán như vậy là em dựa trên lượng mưa tại Cà Mau trong năm 2018 và 2019. Lượng mưa nhiều là vào các tháng từ tháng 5 tới tháng 10; còn lượng mưa ít là vào các tháng 11; 12; tháng 1 tới tháng 4.

**Bài 4.** Hải khảo sát loại quả yêu thích của các bạn trong lớp mình và thu được kết quả như biểu đồ sau. Biết rằng mỗi bạn chỉ chọn 1 loại quả yêu thích nhất.

a) Tổng số học sinh trong lớp của Hải là bao nhiêu?

b) Loại quả nào được các bạn yêu thích nhất? Loại quả nào được các bạn nam yêu thích nhất? Loại quả nào được các bạn nữ yêu thích nhất?

c) Số các bạn thích ăn nho chiếm bao nhiêu phần so với cả lớp?

**Lời giải**

a) Tổng số học sinh trong lớp của Hải là: 3 + 6 + 6 + 5 + 1 + 2 + 7 + 3 + 2 + 2 = 37 (học sinh)

b) Tổng các loại quả được các bạn yêu thích lần lượt là:

+) Táo: 3 + 6 = 9 (quả)

+) Cam: 6 + 5 = 11 (quả)

+) Bưởi: 1 + 2 = 3 (quả)

+) Nho: 7 + 3 = 10 (quả)

+) Loại khác: 2 + 2 = 4 (quả)

=> Loại quả được các bạn yêu thích nhất là cam.

Loại quả được các bạn nam yêu thích nhất là nho.

Loại quả các bạn nữ yêu thích nhất là táo.

**Bài 5.** Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn sản lượng xuất khẩu gạo và cà phê của Việt Nam trong ba năm 2018, 2019, 2020.

a) Tính tổng sản lượng xuất khẩu gạo trong ba năm 2018, 2019, 2020. Tính tổng sản lượng xuất khẩu cà phê trong ba năm 2018, 2019, 2020.

b) Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2020 biến động như thế nào so với năm 2019, lượng thay đổi là bao nhiêu?

c) Sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2020 biến động như thế nào so với năm 2019, lượng thay đổi là bao nhiêu?

d) Em có thể dự đoán lý do tại sao lại có sự biến động đó giữa hai năm 2019 và 2020.

**Lời giải**

a) Tổng sản lượng xuất khẩu gạo trong ba năm 2018, 2019, 2020 là: 6,11 + 6,37 + 5,35 = 17,83 (triệu tấn).

Tổng sản lượng xuất khẩu cà phê trong ba năm 2018, 2019, 2020 là: 1,88 + 1,65 + 1,16 = 4,69 (triệu tấn).

b) Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2020 ít hơn so với năm 2019 với lượng là: 6,37 – 5,35 = 1,02 (triệu tấn).

c) Sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2020 ít hơn so với năm 2019 với lượng là: 1,65 – 1,16 = 0,49 (triệu tấn).

d) Em nghĩ có sự biến động về sản lượng gạo và cà phê xuất khẩu năm 2020 đều giảm so với năm 2019 do năm 2020 đại dịch Covid-19 xuất hiện dẫn đến việc tiêu thụ gạo và cà phê của các nước giảm đi nên Việt Nam xuất khẩu 2 mặt hàng này bị ít hơn so với năm 2019.

|  |
| --- |
| **Dạng 4. Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn**  **Phương pháp giải: Từ các biểu đột cột kép trong các môn học khác như Địa lí, Lịch sử, Vật lí...hoặc trong thực tiễn hàng ngày trên các phương tiện đại chúng như ti vi, Internet, báo chí, chúng ta có thể lựa chọn các thông tin chi tiết từ biểu đồ để có thể suy luận, nắm bắt tình hình thực tiễn đang diễn ra.** |

**Bài 1.** Biểu đồ cột kép sau thể hiện số ca nhiễm Covid 19 qua từng ngày ở Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh từ 1/7/2021 tới 8/7/2021.

a) So sánh số người nhiễm Covid 19 qua các ngày từ 1/7/2021 tới 8/7/2021 giữa Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số ca nhiễm ở Hồ Chí Minh và tổng số ca nhiễm ở Bình Dương từ 1/7 đến 8/7 là bao nhiêu?

b) Trong số các ngày trên, ngày nào TP Hồ Chí Minh có nhiều ca nhiễm Covid 19 nhất và ngày nào có ít ca nhiễm nhất? Ngày nào Bình Dương có số ca nhiễm Covid 19 ít nhất và ngày nào có nhiều ca nhiễm nhất?

**Lời giải**

a) Số người nhiễm Covid 19 qua các ngày từ 1/7/2021 tới 8/7/2021 ở Thành phố Hồ Chí Minh luôn cao hơn ở Bình Dương.

Tổng số ca nhiễm ở TP Hồ Chí Minh từ 1/7 đến 8/7 là: 464 + 419 + 714 + 599 + 641 + 710 + 766 + 915 = 5228 (người).

Tổng số ca nhiễm ở Bình Dương từ 1/7 đến 8/7 là: 90 + 13 + 38 + 87 + 131 + 92 + 60 + 135 = 646 (người).

b) Trong số các ngày trên, 8/7/2021 là ngày TP Hồ Chí Minh có nhiều ca nhiễm Covid 19 nhất, 2/7/2021 là ngày TP HCM có ít ca nhiễm Covid 19 nhất.

Trong số các ngày trên, 2/7/2021 là ngày Bình Dương có ít ca nhiễm Covid 19 nhất, 8/7/2021 là ngày TP HCM có nhiều ca nhiễm Covid 19 nhất.

**Bài 2.** Trong kỳ Sea Games lần thứ 30 tổ chức ở Philippines, tổng số huy chương và số huy chương vàng của các quốc gia tham dự được thể hiện qua biểu đồ sau.

a) Kể tên ba quốc gia có số huy chương vàng nhiều nhất.

b) Sắp xếp các quốc gia theo thứ tự giảm dần về tổng số huy chương đạt được.

c) Nếu xếp hạng theo tổng số huy chương đạt được thì Việt Nam đứng thứ mấy? Nếu xếp hạng theo tổng số huy chương vàng đạt được thì Việt Nam đứng thứ mấy?

**Lời giải**

a) Ba quốc gia có số huy chương vàng nhiều nhất là: Philippines, Việt Nam, Thái Lan.

b) Các quốc gia được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về tổng số huy chương đạt được như sau: Philippines, Thái Lan, Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore, Myanmar, Campuchia, Lào, Brunei, Timor-Leste.

c) Nếu xếp hạng theo tổng số huy chương đạt được thì Việt Nam đứng thứ ba.

Nếu xếp hạng theo tổng số huy chương vàng đạt được thì Việt Nam đứng thứ hai.

**Bài 3.** Trong một tạp chí Địa lí, nhiệt độ trung bình “” theo tháng tại Mat-xcơ-va (Nga) và Canberra (Úc) được biểu diễn theo biểu đồ dưới đây.

a) Các cột nằm dưới trục ngang có ý nghĩa gì?

b) Cho biết 3 tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất ở Mat-xcơ-va, ở Canberra.

c) Cho biết 3 tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất ở Mat-xcơ-va, ở Canberra.

d) Dự đoán các tháng mùa hè, mùa đông ở hai thành phố này.

e) Mô tả xu thế về nhiệt độ từ tháng 1 đến tháng 12 tại Mat-xcơ-va và tại Canberra.

f) Em hãy dự đoán tại sao có sự khác biệt về xu thế nhiệt độ trung bình theo các tháng trong năm tại hai thành phố này.

**Lời giải**

a) Các cột nằm dưới trục ngang biểu diễn nhiệt độ trung bình của tháng đó là âm độ.

b) Ba tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất ở Mat-xcơ-va là: tháng 6; tháng 7; tháng 8.

Ba tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất ở Canberra là: tháng 1; tháng 2; tháng 12.

c) Ba tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất ở Mat-xcơ-va là: tháng 1; tháng 2; tháng 12.

Ba tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất ở Canberra là: tháng 6; tháng 7; tháng 8.

d) Từ kết quả ở ý b, c ta có thể dự đoán ba tháng mùa hè ở Mat-xcơ-va (cũng là ba tháng mùa đông ở Canberra) là các tháng 6; 7; 8 và ba tháng mùa đông ở Mat-xcơ-va (cũng là ba tháng mùa hè ở Canberra) là các tháng 1; 2; 12.

e) Ở Mat-xcơ-va, đầu năm nhiệt độ thấp sau đó tăng dần và đạt đỉnh vào tháng 7, sau đó nhiệt độ hạ dần đến cuối năm. Ở Canberra, đầu năm nhiệt độ cao sau đó giảm dần và đến điểm thấp nhất vào tháng 7, sau đó lại tăng dần đến cuối năm.

f) Lí do có sự khác biệt về xu thế nhiệt độ này là do Mat-xcơ-va nằm ở Bắc bán cầu còn Canberra nằm ở Nam bán cầu.

**Bài 4.** Tạp chí bóng đá World Soccer thống kê về số lần đá phạt đền thành công, thất bại của hai cầu thủ Lionel Messi và Cristiano Ronaldo tính đến tháng 5-2020. Ta có biểu đồ cột kép sau

a) Như vậy, Lionel Messi và Cristiano Ronaldo mỗi người đã có tổng bao nhiêu lần đá phạt đền, bao nhiêu lần thành công và bao nhiêu lần thất bại?

b) Em hãy dự đoán ai trong số hai cầu thủ trên sút phạt đền tốt hơn? Vì sao?

**Lời giải**

a) Như vậy, Lionel Messi đã có tổng số lần đá phạt đền là: 89 + 26 = 115 (lần). Trong đó có 89 lần thành công và 26 lần thất bại.

Cristiano Ronaldo đã có tổng lần số đá phạt đền là: 121 + 22 = 143 (lần). Trong đó có 121 lần thành công và 22 lần thất bại.

b) Em dự đoán Cristiano Ronaldo sút phạt đền tốt hơn Lionel Messi vì tổng lần đá phạt đền của Ronaldo nhiều hơn Messi có 28 (143 – 115 = 28) lần nhưng số lần thành công nhiều hơn Messi tới 32 lần (121 – 89 = 32).

**Bài 5.** Biểu đồ cột kép sau đây cho biết tổng số người bị mắc Covid-19 và số người đã khỏi bệnh tính đến ngày 20-05-2020 tại một số nước Đông Nam Á.

a) Số lượng người mắc Covid-19 và số người khỏi bệnh ở Việt Nam là bao nhiêu?

b) Số lượng người mắc Covid-19 ở nước nào cao nhất, là bao nhiêu?

c) Ba nước nào chữa khỏi được nhiều bệnh nhân Covid-19 nhất?

**Lời giải**

a) Số lượng người mắc Covid-19 ở Việt Nam là 324 người, số người khỏi bệnh ở Việt Nam là 263 người.

b) Số lượng người mắc Covid-19 ở Singapore là cao nhất với 28794 người.

c) Ba nước chữa khỏi được nhiều bệnh nhân Covid-19 nhất là: Singapore, Malaysia, Indonesia.

--------------- HẾT ------------------